

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA B
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HSST

Ngày: 25/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Thị Ngọc Hà**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hương.

Bà Phạm Thị Nga.

- *Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa B tham gia phiên tòa:*

Ông Hoàng Mạnh Cường - KSV sơ cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2023/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXX, ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo :

Phạm Hồng T, sinh ngày 01/02/1976. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT: Tổ 01, Phường Phương L, TP Hòa Bình tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện tại: Tổ 14, Phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không

Trình độ học vấn : 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ;

Con ông: Phạm Hồng T1, sinh năm 1952.

Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1955.

Hiện điều trú tại: Tổ 01, Phường Phương L, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo là con lớn trong gia đình có hai anh em.

Có vợ là: Đinh Minh T2, sinh năm 1982, có 01 con Phạm Hồng Anh D, sinh năm 2008 hiện đang ở tại: Tổ 14, Phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Tiền án: 01

+ Ngày 14/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”(đã chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm). Bản án số 23/2018/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 19/2023/HSST-QĐ ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đặng Quang V, sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ 14, Phường Hữu N, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Hồng T và anh Đặng Quang V sinh năm 1979, trú tại: Tổ 14, Phường Hữu N, thành phố Hòa B tỉnh Hòa Bình có mối quan hệ quen biết nhau, T tự nhận bản thân mình có quen biết với các cán bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hoà Bình, nên có thể đăng ký biển kiểm soát xe ô tô, mô tô theo ý muốn của chủ xe. Tháng 01/2022 anh V có mua một xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI SANTAFE, chưa đăng ký biển kiểm soát, anh V có nhờ T lấy biển số đẹp (theo ý muốn của anh V). Ngày 25/02/2022 anh V hẹn T đến quán nước gần khu vực sân bóng Hoàng Sơn, thuộc địa phận phường Quỳnh L, thành phố Hoà Bình để nói chuyện, trong khi ngồi nói chuyện anh V đặt vấn đề với T muốn đăng ký biển kiểm soát xe ô tô cho mình có các số 28A-156.88 hoặc 28A-156.89, T đồng ý và khẳng định sẽ lấy được một trong hai biển kiểm soát trên với giá là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) anh V đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 26/02/2022 anh V gặp T tại một quán nước ở Quảng trường Hoà Bình, tại đây anh V đưa cho T 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng) và hẹn 02 ngày sau sẽ đưa nốt số tiền còn lại. Đến ngày 28/02/2022 anh V giao cho T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tại quán cafe Bombo trong khuôn viên Công viên tuổi trẻ Hoà Bình. Tổng hai lần anh V đưa tiền cho T là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng).

Đầu tháng 3/2022, anh V có ý định mua thêm 01 chiếc xe ô tô MADA2, sau đó lại nhờ T lấy cho anh biển số đẹp, T nói “còn biển kiểm soát 28A-155.99 là chưa có ai lấy”, anh V đồng ý lấy biển kiểm soát này, T yêu cầu anh V đưa 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2022 anh V gặp T tại quán cafe 1983 thuộc phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình tại đây anh V đưa cho T 51.000.000đ (năm mươi một triệu đồng). Trong đó 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là tiền lấy biển kiểm soát 28A-155.99 cho xe MADA2, còn 1.000.000đ (một triệu đồng) là số tiền còn thiếu để lấy biển số xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI SANTAFE. Đến 14 giờ cùng ngày anh V chuyển nốt số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) vào số tài khoản : 9666597599 mang tên Phạm Hồng T mở tại Ngân hàng Việt nam Thịnh vượng (VP Bank). Tổng số tiền T nhận của anh V là 160.000.000đ (

một trăm sáu mươi triệu đồng) nhưng không làm theo thỏa thuận với anh V mà sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc chi tiêu cá nhân.

Sau một thời gian chờ đợi không thấy T thông tin lại việc lấy biển kiểm soát xe ô tô như yêu cầu của anh V, anh V nhiều lần liên lạc với T nhưng T trốn tránh không gặp mặt và đưa ra nhiều lý do để trì hoãn việc trả lại tiền cho anh V. Ngày 28/3/2023 anh V đến Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hoà Bình nộp hồ sơ xin cấp biển kiểm soát cho xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI SANTAFE và được cấp biển kiểm soát 28A-156.00. Còn chiếc xe ô tô MADA2 do không thấy T làm hồ sơ xin cấp biển kiểm soát nên anh V không mua xe nữa. Ngày 29/3/2023 anh V có đơn trình báo đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 338/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: *Chữ ký, chữ viết trên giấy khai đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 28A-156.00 không có chữ ký, chữ viết của Phạm Hồng T.*

Về trách nhiệm dân sự : anh Đặng Quang V yêu cầu bị cáo T bồi thường cho anh số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 136/ CT- VKSTPHB ngày 17/11/ 2023 của VKSND thành phố Hoà Bình truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 , s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Hồng T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Điều 48 BLHS; điều 584; 585;589 BLDS. Buộc Phạm Hồng T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Văn Vinh số tiền 160.000.000đ.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo Phạm Hồng T có ý kiến mức án mà viện kiểm sát đề nghị với bị cáo là quá cao so với hành vi của bị cáo gây ra. Đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên ,bị cáo, người bị hại và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an thành phố Hòa B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Hồng T, người bị hại, đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều được thực hiện hợp pháp.

Tuy nhiên còn một số vi phạm do lỗi cấu thả như sau:

1. Bút lục 148 ngày 29/10/2023 Thông báo về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú phần nội dung “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú không ghi số, ngày, tháng”.
2. Bút lục số 150, 151 ngày 20 tháng 11 năm 2023 biên bản hỏi cung bị can không ghi nơi cư trú và chỗ ở hiện tại của bị can.
3. Bút lục số 154 ngày 20/11/2023 biên bản giao nhận cáo trạng, kiểm sát viên giao nhận cáo trạng không ghi số, ngày, tháng của cáo trạng, phần người giao không ghi rõ họ tên.
4. Bút lục số 155 ngày 17/11/2023 Thông báo về việc truy tố bị can không ghi ngày, tháng ban hành cáo trạng, không ghi Cáo trạng không ghi số, ngày, tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay người bị hại là anh Đặng Quang V vắng mặt nhưng đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng Pháp luật.

Về nội dung: Trong các ngày 26/02/2022; 28/02/2022 và ngày 11/3/2022 Phạm Hồng T đã đưa ra thông tin gian dối là mình có nhiều mối quan hệ với một số cán bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hoà Bình có thể lấy biển kiểm soát xe ô tô như mong muốn, anh Đặng Quang V đã tin tưởng giao cho T tổng số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) để lấy biển số xe ô tô theo ý muốn của anh V, sau đó T không thực hiện được như đã nói với anh V, mà dùng tiền của anh V trả nợ và chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng hoàn trả cho anh V.

Trước phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các chứng cứ xác định bị cáo có tội gồm có: Đơn trình báo, bản tự khai của bị cáo, Biên bản hỏi cung bị cáo Phạm Hồng T, lời khai của người bị hại; người làm chứng; Biên bản đối chất, kết luận giám định, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các giấy tờ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, nhưng coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương .

Xét về lỗi của bị cáo là lỗi cố ý, bị cáo T có ý định lừa đảo anh V nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh V. Mặc dù biết bản thân không có chức năng, thẩm quyền trong việc cấp biển kiểm soát cho xe ô tô theo quy định nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân, lợi dụng vào công việc, mối quan hệ của bản thân Phạm Hồng T đã đưa ra thông tin gian dối để anh Đặng Quang V tin tưởng giao cho T tổng số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) để lấy biển số đẹp theo ý muốn của anh V, sau đó dùng tiền chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng hoàn trả lại cho anh V là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Phạm Hồng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B đã truy tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố cũng như trước phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ngày 26/02/2022 khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng ,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, khi quyết định hình phạt, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự : Ngày 24/12/2023 anh V có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo T phải trả lại cho anh số tiền là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). HĐXX xét thấy yêu cầu của anh V phù hợp với quy định của pháp luật do đó buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Đặng Quang V số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) là có căn cứ.

Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Từ những căn cứ và nhận định trên :

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1; Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố Phạm Hồng T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Phạm Hồng T 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Đặng Quang V số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo không bồi thường còn phải trả thêm một khoản tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS t-ong ứng với thời gian ch- a thi hành án.

3.Về án phí : bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.000.000đ (Tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định. Trường hợp vắng mặt thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình; Sở t- pháp
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- CATP Hòa Bình;
- Bị cáo
- Người bị hại.
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký